

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2018/DS-ST**
Ngày 03/4/2018
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên phiên toà:* Bà Nguyễn Thị H

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị

Ông Lê Văn L

- *Thư ký phiên toà:* Bà Huỳnh Thị Thúy K – Thư ký Toà án, Toà án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hoà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Bích T – Kiểm sát viên

Ngày 03/4/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 188/2017/TLST-DS ngày 18/10/2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXX-ST ngày 26/02/2018 và quyết định hoãn phiên toà số 09/2018/QĐST-DS ngày 15/3/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng C.S

Địa chỉ: 169 L.Đ, phường H.L, quận H.M, Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền: Lại Quyết T – Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C.S chi nhánh thị xã N, có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Đ – sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn T, xã H, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Võ Duy B – sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn T, xã H, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/9/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng C.S trình bày:

Ngày 06/11/2009, bà Nguyễn Thị Đ ký kết khế ước vay vốn với Ngân hàng C.S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 25.800.000đ, ông Võ Duy B là người thừa kế, mục đích vay chi phí học tập cho sinh viên, thời hạn trả ngày 05/7/2017.

Tính đến ngày 03/4/2018, bà Đ và ông B còn nợ Ngân hàng 36.486.191 đồng (trong đó tiền gốc 25.800.000đ, lãi trong hạn 10.310.931 đồng, lãi quá hạn 375.260 đồng).

Ngày 22/4/2012 bà Đ ký kết tiếp khế ước vay vốn với Ngân hàng vay số tiền 4.000.000đ để xây nhà vệ sinh và đào giếng, ông B là người thừa kế, thời hạn trả nợ ngày 22/4/2017. Bà Đ và ông B đã trả được 1.000.000đ tiền gốc. Tính đến ngày 03/4/2018, bà Đ và ông B còn nợ Ngân hàng 3.407.778 đồng (trong đó tiền gốc 3.000.000đ, lãi trong hạn 319.907 đồng, lãi quá hạn 87.871 đồng).

Tính đến ngày 03/4/2018, bà Đ và ông B còn nợ Ngân hàng số tiền 39.893.969 đồng. Ngân hàng yêu cầu bà Đ và ông B trả cho Ngân hàng số tiền nợ nói trên. Ngoài ra ông B và bà Đ phải trả tiền lãi phát sinh đối với số tiền gốc chưa trả tính từ ngày 04/4/2018.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Duy B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa thể hiện: Ngày 06/11/2009, bà Nguyễn Thị Đ ký kết khế ước vay vốn với Ngân hàng vay số tiền 25.800.000đ, ông Võ Duy B là người thừa kế, mục đích vay chi phí học tập cho sinh viên, thời hạn trả ngày 05/7/2017. Tính đến ngày 03/4/2018, bà Đ và ông B còn nợ Ngân hàng 36.486.191 đồng (trong đó tiền gốc 25.800.000đ, lãi trong hạn 10.310.931 đồng, lãi quá hạn 375.260 đồng).

Ngày 22/4/2012 bà Đ ký kết tiếp khế ước vay vốn với Ngân hàng vay số tiền 4.000.000đ để xây nhà vệ sinh và đào giếng, ông B là người thừa kế, thời hạn trả nợ ngày 22/4/2017. Bà Đ và ông B đã trả được 1.000.000đ tiền gốc. Tính đến ngày 03/4/2018, bà Đ và ông B còn nợ Ngân hàng 3.407.778 đồng (trong đó tiền gốc 3.000.000đ, lãi trong hạn 319.907 đồng, lãi quá hạn 87.871 đồng).

Tổng số tiền bà Đ và ông B còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 03/4/2018 là 39.893.969 đồng. Ngân hàng yêu cầu bà Đ và ông B trả cho Ngân hàng số tiền nợ nói trên. Ngoài ra ông B và bà Đ phải trả tiền lãi phát sinh đối với số tiền gốc chưa trả tính từ ngày 04/4/2018.

Xét thấy số tiền bà Nguyễn Thị Đ vay của Ngân hàng với mục đích chi phí sinh hoạt gia đình, ông Võ Duy B là người thừa kế, do đó, bà Đ và ông B cùng có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ông B và bà Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Toà án nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn bà Nguyễn Thị Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Duy B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Đ và ông B.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Ngày 06/11/2009, bà Nguyễn Thị Đ ký kết khế ước với Ngân hàng vay số tiền 25.800.000đ, ông Võ Duy B là người thừa kế, mục đích vay chi phí học tập cho sinh viên, thời hạn trả ngày 05/7/2017. Tính đến ngày 03/4/2018, bà Đ và ông B còn nợ Ngân hàng 36.486.191 đồng (trong đó tiền gốc 25.800.000đ, lãi trong hạn 10.310.931 đồng, lãi quá hạn 375.260 đồng).

Ngày 22/4/2012 bà Đ ký kết tiếp khế ước vay vốn với Ngân hàng vay số tiền 4.000.000đ để xây nhà vệ sinh và đào giếng, ông B là người thừa kế, thời hạn trả nợ ngày 22/4/2017. Bà Đ và ông B đã trả được 1.000.000đ tiền gốc. Tính đến ngày 03/4/2018, bà Đ và ông B còn nợ Ngân hàng 3.407.778 đồng (trong đó tiền gốc 3.000.000đ, lãi trong hạn 319.907 đồng, lãi quá hạn 87.871 đồng).

Tổng số tiền bà Đ và ông B còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 03/4/2018 là 39.893.969 đồng. Ngân hàng yêu cầu bà Đ và ông B trả cho Ngân hàng số tiền nợ nói trên. Ngoài ra ông B và bà Đ phải trả tiền lãi phát sinh đối với số tiền gốc chưa trả tính từ ngày 04/4/2018.

Xét thấy số tiền bà Nguyễn Thị Đ vay của Ngân hàng với mục đích chi phí sinh hoạt gia đình, ông Võ Duy B là người thừa kế, do đó, bà Đ và ông B cùng có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ông B và bà Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông B và bà Đ phải trả Ngân hàng số tiền 39.893.969 đồng. Ngoài ra ông B và bà Đ phải trả tiền lãi phát sinh đối với số tiền gốc chưa trả theo hai khế ước đã ký kết tính từ ngày 04/4/2018 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Vì yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bà Đ và ông B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $39.893.969 \text{ đồng} \times 5\% = 1.994.698 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 91; Điều 94; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQU14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.S.

- Buộc bà Nguyễn Thị Đ và ông Võ Duy B phải trả cho Ngân hàng số tiền 39.893.969 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bà Đ và ông B còn phải trả tiền lãi phát sinh đối với số tiền gốc chưa trả theo hai khế ước đã ký kết tính từ ngày 04/4/2018 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Võ Duy B phải chịu 1.994.698 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương